

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**PHẦN THỨ NHẤT**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021**

*Kính thưa :* Toàn thể Đại hội !

Trong điều kiện kinh tế thế giới vẫn chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, trong năm 2021, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế thấp.

- Đối với Công ty Cổ phần LILAMA7 gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD, cụ thể đại dịch Covid-19 kéo dài và diễn biến phức tạp trong năm 2021, thị trường việc làm ít, cạnh tranh cao, các dự án có kế hoạch triển khai trong năm 2021 đều bị ngừng trệ; trong khi đó nợ ngân hàng và nợ BHXH lớn. Doanh thu thực hiện năm 2021 đã xuất hóa đơn theo BCTC là: chỉ 33.268 **triệu đồng**, đạt **22,18 %** so với kế hoạch năm.

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.**

**ĐVT: Triệu đồng**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH /KH 2021
1	Doanh thu	Tr đồng	150.000	33.270	22,18
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr đồng	300	(15.480)	0
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00
3	Nộp ngân sách	Tr đồng	6.500	1.001	15,40
4	Cổ tức	%	0	0	0
5	Đầu tư XDCB và PTTB	Tr đồng	5.000	44	0,88

- Mặc dù đứng trước khó khăn chung ngành xây lắp, Công ty từng bước tháo gỡ, duy trì và giữ được uy tín khách hàng. Công tác thi công các dự án của Công ty đảm bảo chất lượng và tiến độ, đạt yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao được Chủ đầu tư và Tổng thầu đánh giá cao; như các dự án: NM Nhiệt điện Nghi Sơn 2, NM Nhiệt điện Sông Hậu 1. Đặc biệt Công ty cổ phần Lilama7 được DooSan Vina đánh giá cao về năng lực, tin tưởng cho Công ty tham gia vào chuỗi gia công chế tạo thiết bị cho các dự án Công nghiệp lớn trong nước và xuất khẩu. Công ty bước đầu đã thực hiện hoàn thành các đơn hàng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, nhằm duy trì và tạo niềm tin, thương hiệu của Lilama7 trong lĩnh vực gia công và chế tạo thiết bị cơ khí tại khu vực Miền Trung.

- Tuy chưa thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, nhưng năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn.

-Thực hiện thanh toán giảm các khoản nợ vay, nợ khách hàng, giảm nợ thuế; và duy trì vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Điều tiết nguồn nhân lực hiện có phù hợp với khối lượng công việc tránh tình trạng lãn công, thanh toán tiền lương và các chế độ chính sách người lao động.

- Duy trì được công ăn việc làm liên tục cho hơn 200 người lao động trong năm 2021 với thu nhập bình quân (8,5 triệu đồng/tháng/người).

- Cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy Công ty tinh gọn, hiệu quả. Hiện nay bộ máy văn phòng Công ty còn 25 người.

- Thực hiện triệt để công tác tiết giảm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí quản lý và lãi vay.

- Cải thiện được tốt công tác khai thác hiệu quả tài sản cố định, giảm chi phí quản lý và vận hành, tạo nguồn thu góp phần giảm áp lực về tài chính.

*Đánh giá:* Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021.

#### *1.1 Thuận lợi:*

-Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP.

-Công ty được các Ngân hàng hợp tác hỗ trợ như: nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn, giảm lãi suất cho vay.

-Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành và đặc biệt là Công tác thu hồi vốn trong năm 2021 đạt kết quả, và duy trì được nhu cầu vốn thi công các công trình.

-Mặc dù trong điều kiện Covid-19 kéo dài nhưng lãnh đạo luôn cố gắng quan tâm tiền lương và các chế độ đối với người lao động, đặc biệt là tiền lương, thu nhập bình quân 8,5 triệu đồng/tháng nên đã tạo niềm tin của Người lao động đối với Công ty.

-Hoạt động quản lý điều hành, sự phối hợp giữa các Đội công trình, Nhà máy và các phòng ban Công ty đã đi vào nề nếp.

#### *1.2 Khó khăn:*

- Trong năm 2021 các dự án đầu tư công ít, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, trong điều kiện chi phí cố định và lãi vay của Công ty rất lớn, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 kéo dài, nên tình trạng người lao động bỏ việc nhiều. Công ty phải tuyển dụng mới, đào tạo để bổ sung, nên năng suất lao động thấp dẫn tới chi phí sản xuất tăng.

- Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017, 2018, 2019 & 2020 lỗ lũy kế do đó ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm và đặc biệt là vốn cho SXKD.

- Mặc dù công tác thu hồi vốn trong năm 2021 đạt được một số kết quả, nhưng đến nay vẫn còn một số công trình cũ chưa thu hồi hết vốn. Vì vậy ảnh hưởng hiệu quả sử dụng vốn.

- Lãi suất vay ngắn hạn đã giảm đáng kể nhưng do dư nợ vay vẫn còn lớn, tổng chi phí lãi vay trong năm vẫn còn cao, giá trị tài sản lớn nhưng hiệu quả sử dụng thấp, trong điều kiện tìm kiếm việc làm khó khăn, doanh thu không đạt kế hoạch, đã trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Lực lượng lao động trực tiếp mặc dù được cải thiện trong những năm qua, nhưng vẫn còn thiếu và yếu, năng suất lao động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu chế tạo và lắp đặt sản phẩm yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật ngày càng cao của thị trường.

- Do quy mô sản xuất kinh doanh giảm, nên nhu cầu tuyển dụng của Công ty không nhiều, tình trạng người lao động bỏ việc nhiều. Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới, đào tạo để bổ sung liên tục, nên năng suất lao động thấp dẫn tới chi phí tăng.

- Máy móc thiết bị đầu tư từ nhiều năm trước, phần lớn không đáp ứng nhu cầu thi công các dự án hiện nay, buộc Công ty phải thuê ngoài hoặc đầu tư thêm để đảm bảo tăng năng suất lao động, và khả năng cạnh tranh, nên phát sinh thêm chi phí, hiệu quả không đạt như mong muốn.

- Đặc thù của Công ty, thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở xa nhau, nên việc điều động nhân lực, thiết bị thi công và vật tư gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy tối đa hiệu quả, phát sinh nhiều chi phí.

## 2. Tình hình tài chính năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	
			31/12/2021	01/01/2021
1	Tổng vốn kinh doanh	đồng	155.978.550.271	180.829.461.196
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	140.606.127	135.264.471
3	Các khoản phải thu (ngắn hạn+ dài hạn)	đồng	40.081.442.362	58.209.575.553
4	Hàng tồn kho	đồng	83.996.949.276	87.630.388.794
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	489.312.827	489.312.827
6	Chi phí XDCB dở dang	đồng	0	0
7	Tài sản cố định	đồng	10.563.346.409	12.857.666.843
	- Nguyên giá	đồng	102.865.881.506	102.821.831.506
	- Giá trị hao mòn	đồng	92.302.535.097	89.964.164.663
8	Tài sản dài hạn khác	đồng	20.706.893.270	21.507.252.708
9	Tổng số nợ phải trả	đồng	133.503.883.858	142.875.488.452
	- Nợ ngắn hạn	đồng	133.503.883.858	142.875.488.452
	- Nợ dài hạn	đồng	0	0

### **3. Công tác đầu tư phát triển:**

- Trong năm 2021, Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ thực hiện mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu thi công các Dự án.

### **4. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 đã được ĐHĐCB phê duyệt và một số giải pháp khắc phục trong năm 2022.**

*4.1 Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:*

- + Công ty cổ phần Lilama7 đối mặt với nhiều khó khăn chung, có thể kể đến như dịch bệnh COVID-19 kéo dài, việc tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn, giá trị dờ dang chuyển tiếp từ năm 2020 chuyển sang năm 2021 rất ít.
- + Do dự kiến ban đầu khi thực hiện hợp đồng chế tạo với tập đoàn DooSan Vina. Công ty cổ phần Lilama7 sẽ cung cấp luôn vật tư chính khối lượng, nhưng trong quá trình thương thảo tập đoàn DooSan Vina cung cấp luôn vật tư chính, vì vậy giá trị doanh thu giảm đi so với kế hoạch ban đầu.
- + Một số dự án Công ty đang tiếp cận nhưng chưa triển khai trong năm 2021 do ảnh hưởng dịch Covid-19.
- + Do doanh thu trong năm 2021 thấp không đủ bù đắp chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và chi phí quản lý.

#### *4.2 Phương án khắc phục lỗ*

Để cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và các năm tiếp theo Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 nhận thấy cần phải khắc phục một số tồn tại như sau;

- Cơ cấu lại tài sản Công ty theo hướng bán tài sản trả nợ vay, nhằm giảm áp lực tài chính, chi phí lãi vay hàng năm của Công ty.
- Tích cực tìm kiếm việc làm, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí quản lý, chi phí lãi vay, tính toán và kiểm soát các chi phí đầu vào như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, máy móc thiết bị.
- Đôn đốc thu hồi công nợ, giao trách nhiệm cho từng cá nhân để đưa dư nợ về mức thấp.
- Tiếp tục cải thiện được tốt công tác khai thác hiệu quả tài sản cố định, giảm chi phí quản lý và vận hành, tạo nguồn thu góp phần giảm áp lực về tài chính.
  - + Cho thuê Văn phòng làm việc số 332 đường 2/9.
  - + Cho thuê Văn phòng số 06 Hoàng Văn Thụ Đà Nẵng.
- Rà soát, phân loại lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn, để thanh lý tạo nguồn thu đã nợ vay ngân hàng.

- Sắp xếp lại bộ máy gián tiếp văn phòng Công ty & Nhà máy nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí quản lý.

- Tiếp tục thực hiện giải pháp đào tạo lực lượng lao động trực tiếp, nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng; Lao động gián tiếp Đội trưởng, Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật trong quản lý thi công dự án.

- Đối với Nhà máy cơ khí Lilama7.

+ Rà soát lại công tác quản lý và tổ chức lại hệ thống sản xuất tại Nhà máy chuyên nghiệp hơn thực hiện khoán tiền lương cho người lao động, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút lực lượng lao động vào Công ty.

+ Tăng cường công tác đầu tư, đặc biệt một số thiết bị tự động (*Máy khoan CNC, máy cắt CNC, Máy đột, máy dập CNC, Máy cưa cắt thép, hàn tự động*) nhằm giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí thuê ngoài đảm bảo yêu cầu thi công các dự án hiện nay.

+ Tăng cường giải pháp về công nghệ, biện pháp tăng năng suất lao động, nhằm giảm chi phí nhân công, để tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm dịch vụ của Công ty.

- Tăng cường công tác đấu thầu, kiểm soát tốt chi phí, nhằm giảm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và tỷ lệ trúng thầu các dự án.

- Làm việc với chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các công trình thi công theo đúng hợp đồng ban đầu để tiết kiệm các khoản chi phí phát sinh ngoài dự kiến.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.

**PHẦN THỨ HAI**  
**HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT**  
**VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Tiền lương, thù lao của HĐQT & Ban kiểm soát năm 2021**

**1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:**

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	%TH /KH	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	30.837.500	23.432.666	76
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.940.000	2.940.000	100	-	-	-

**1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT**

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	%TH /KH	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhưng	Trưởng BKS	-	-	-	11.337.500	8.180.380	72,15
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	2.195.000	2.195.000	100	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2021 là: **379.356.612 đồng/năm**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2021 là: **220.140.000 đồng/năm**

**2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2022 cụ thể:**

**a) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát**

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Doanh thu kế hoạch năm 2022 x Hệ số khoán /12 tháng)

$$= (60.000.000.000 \times 0,560\% /12) = 28.000.000 \text{ đồng/tháng.}$$

- Lương Trưởng ban kiểm soát

(Doanh thu kế hoạch năm 2021 x Hệ số khoán/12 tháng).

$$= (60.000.000.000 \times 0,20\% /12) = 10.000.000 \text{ đồng/tháng}$$

➤ **Ghi chú:** Tạm ứng hàng tháng để thanh toán lương theo Quy chế lương của Công ty năm 2022. Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ thực hiện theo Doanh thu thực tế năm 2022.

b) *Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.*

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2021, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2020 vùng II là: 3.920.000đ (*Ba triệu, chín trăm, hai mươi ngàn đồng chẵn*).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.  
= 0,75 x 3.920.000  
= **2.940.000** đồng/người/tháng.

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số  
= 0,56 x Mức lương tối thiểu vùng.  
= 0,56 x 3.920.000  
= **2.195.000** đồng/người/tháng.

c) *Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2022.*

*Hội đồng quản trị.*

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	%KH 2022/TH 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	%KH 2022/TH 2021
1	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	23.432.666	28.000.000	119,50
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.940.000	2.940.000	100	-	-	-

*Ban kiểm soát :*

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	%KH 2022/TH 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	%KH 2022/TH 2021
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS	-	-	-	8.180.380	10.000.000	123,25
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BK S & TK HĐQT	2.195.000	2.195.000	100	-	-	-

-Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2022 là: **456.000.000 đồng/năm.**

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2022 là: **220.140.000 đồng/năm.**

## PHẦN THỨ BA

### TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2021. Theo đó, trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 phiên, ban hành 08 Nghị quyết và Quyết định, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng, ban hành các Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền; trên cơ sở đó đã thực hiện việc giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam-CTCP, tuân thủ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và Tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp để Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Từ đó chỉ ra những điểm làm được, những vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của Công ty để tìm ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

+ Tổng các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2021: 08 Phiên họp

+ Tổng Nghị quyết & Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021: 08 Nghị quyết.

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2021:

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Tô Minh Thúy	CT.HĐQT	8	100%	
2	Võ Duy Chính	TV.HĐQT	8	100%	
3	Lê Ngọc Phước	TV.HĐQT	8	100%	
4	Nguyễn Vịnh	TV.HĐQT	8	100%	
5	Trần Hải Sơn	TV.HĐQT	8	100%	
6	Nguyễn Văn Tuấn	Thư ký HĐQT	8	100%	



**2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021.**

<b>ST T</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung được phê duyệt thông qua</b>
01	01/NQ-LILAMA7	15/01/2021	Xác nhận số phiếu biểu quyết của Người đại diện phần vốn Tổng công ty
02	02/LILAMA7/ĐHĐC ĐTN/NQ	28/04/2021	Thông qua các nội dung của ĐHĐCĐTN năm 2021
03	03/NQ-LILAMA7	05/07/2021	Thông qua hạn mức vay tại Ngân hàng Hàng Hải Đà Nẵng.
04	04/NQ-LILAMA7	14/07/2021	Thông qua kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2021 và một số giải pháp cấp bách.
05	05/ NQ-LILAMA7	22/04/2021	Thông qua một số nội dung trình tại ĐHĐCĐTN năm 2021.
06	06/ NQ-LILAMA7	15/10/2021	Thông qua việc phê duyệt phương án sắp xếp cơ cấu lại bộ máy văn phòng Công ty.
07	07/ NQ-LILAMA7	02/11/2021	Thông qua việc phê duyệt thanh lý thiết bị hư hỏng không sử dụng.
08	08/ NQ-LILAMA7	26/12/2021	Thông qua việc phê duyệt giá sàn làm cơ sở bán thanh lý danh mục thiết bị

Y  
N  
A  
P.

## PHẦN THỨ TƯ

### KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các nghị quyết/quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và người lao động; Hội đồng quản trị căn cứ vào nhiệm vụ đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp. Mặt khác chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

## PHẦN THỨ NĂM

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2022

#### 1. Nhận định chung:

##### 1.1 Những thách thức trong năm 2022 và năm tiếp theo.

- Diễn biến COVID-19 vẫn đang tiếp tục hoành hành ở nhiều khu vực và tình hình chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp ảnh hưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2022.
- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện nhiều đối thủ trên lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.
- Trong năm 2022 các dự án đầu tư công bắt đầu khởi động lại, nhưng không nhiều, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, năng lực Lilama7 chưa đủ mạnh để nhận thầu các công trình lớn, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong năm 2022, và các năm tiếp theo.
- Các tồn tại khó khăn khách quan của các năm trước & chi phí đầu vào vẫn biến động và có xu hướng tăng trong năm 2022; nợ khó đòi của các năm trước vẫn còn lớn; nợ bảo hiểm vẫn còn nhiều, các tài sản cố định giá trị lớn hình thành từ vốn vay vẫn chưa phát huy hết hiệu quả trong khi áp lực chi phí lãi suất cao, chi phí khấu hao lớn.
- Kế hoạch doanh thu dự kiến năm 2022 là: **60 tỷ đồng**, giá trị khối lượng dở dang chuyển tiếp từ năm 2021 sang năm 2022 là: **20 tỷ đồng**. Để đạt kế hoạch doanh thu nêu trên, Công ty phải tìm kiếm để ký Hợp đồng và thực hiện hoàn thành khối lượng để kết chuyển doanh thu trên **40 tỷ đồng**. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn.

##### 1.2 Thuận lợi trong năm 2022

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP.
- Công ty giữ được mối quan hệ tốt với khách hàng, với các Chủ đầu tư các dự án đã và đang thực hiện, được các đối tác đánh giá cao trong những năm qua.
- Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc.
- Bộ máy quản lý của Công ty đi vào hoạt động ổn định, sự phối hợp tốt giữa các phòng ban Đội công trình có hiệu quả, lực lượng lao động từng bước được nâng cao về chất lượng, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Năng suất lao động được cải thiện.

#### 2. Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh & Đầu tư năm 2022:

- Trên cơ sở xem xét đánh giá, và từ kết quả đạt được của năm 2021, giá trị các hợp đồng đã ký năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022:

**+Tổng cộng** chuyển tiếp từ năm 2021 sang năm 2022: **20 tỷ đồng.**

- Xem xét công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, cũng như việc đang tiếp cận đấu thầu và đang thương thảo các dự án đang triển khai trong thời gian qua. Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama7 đề ra kế hoạch năm 2022.

### 2.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2022

- Trong năm 2022 Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau

TT	Nội dung	Đvt	TH 2021	Kế hoạch 2022	KH 2022/ TH 2021 (%)
1	Doanh thu	Tr đồng	33.270	60.000	180,35
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr đồng	(15.479)	0	0
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00
4	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.001	2.400	239,80
5	Chia cổ tức	%	0	0	0
6	Đầu tư TSCB và PTTB	Tr đồng	44	0	0

### 3. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch chủ yếu:

- Ban lãnh đạo công ty tập trung tìm kiếm việc làm, nhưng phải sàng lọc, dự án phải đảm bảo thu hồi vốn, tăng doanh thu ổn định Sản xuất.

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.

- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên vật liệu, cải thiện triệt để cơ chế khoán nội bộ nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động.

-Thực hiện khoán trực tiếp cho Tổ sản xuất. Phân chia công đoạn sản xuất cụ thể, khoán thanh toán lương theo khối lượng, nếu công đoạn nào không khoán được thì làm theo thời gian, nhưng có đơn giá cụ thể để có cơ sở giám sát và thanh toán tiền lương

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm, xây dựng & quảng bá thương hiệu của Lilama7 tại khu vực.

- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường công tác an toàn tại Nhà máy

và các đội công trình, bổ sung kịp thời, đầy đủ trang thiết bị cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân tập thể vi phạm quy định của Công ty.

- Đối với thiết bị thi công: Lập danh sách thiết bị quan trọng phục vụ thi công, kiểm tra, rà soát, sàng lọc và phân loại thiết bị theo tình trạng sử dụng, mức độ hư hỏng và lập kế hoạch sửa chữa phục vụ kịp thời khi đơn vị thi công cần, đồng thời gắn trách nhiệm cụ thể, rõ ràng của người vận hành, người sửa chữa đối với thiết bị khi có sự cố xảy ra để kiểm soát chi phí, và hiệu quả của thiết bị.

-Thực hiện giải pháp đào tạo lực lượng lao động trực tiếp, nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng.

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý hiện nay, để giảm chi phí quản lý. Tăng nguồn thu từ việc khai thác tài sản cố định của Công ty tạo nguồn thu ổn định lâu dài trả nợ ngân hàng, giảm áp lực tài chính trong điều kiện khó khăn cụ thể:

+ Tập trung tăng cường kiểm soát nhằm giảm các chi phí: quản lý, lãi vay, chi phí thi công tại các Đội công trình.

- Đối với Nhà máy cơ khí Lilama7.

+ Rà soát tổ chức lại công tác quản lý và hệ thống sản xuất tại Nhà máy chuyên nghiệp hơn, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút lực lượng lao động vào Công ty.

+Tăng cường công tác đầu tư, đặc biệt một số thiết bị tự động nhằm giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí thuê ngoài đảm bảo yêu cầu thi công các dự án hiện nay.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.

- Tăng cường công tác đấu thầu, kiểm soát tốt chi phí, nhằm giảm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và tỷ lệ trúng thầu các dự án.

#### **4. Công tác đầu tư phát triển trong năm 2022**

Trên cơ sở đó, kế hoạch đầu tư năm 2022 sẽ căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay Công ty đang gặp nhiều khó khăn về tài chính, vì vậy Công ty tạm dừng việc đầu tư trong năm 2022, chỉ thực hiện mua sắm thiết bị dụng cụ nhỏ đảm bảo quá trình sản xuất trong năm 2022.

Để vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2022, tại Đại hội này chúng tôi kính đề nghị các quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua phương hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất năm 2022 được trình trước Đại hội. Tiếp tục đưa Công ty cổ phần Lilama7 phát triển một cách ổn định và bền vững.

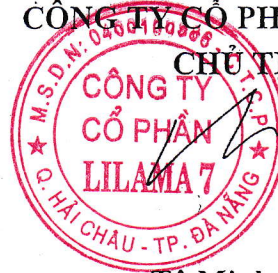


Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, trong suốt những năm qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự tin tưởng của Quý vị cổ đông trong thời gian tới để chúng tôi nỗ lực phấn đấu và quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra trong năm 2022.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7**



**CHỦ TỊCH**  
Tô Minh Thúy



Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LILAMA 7**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần LILAMA 7.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 7 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Năm 2021 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:

- 1 - Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021.
- 2 - Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán năm 2021.
- 3 - Báo cáo, đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 4 - Báo cáo thù lao của Ban kiểm soát.
- 5 - Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- 6 - Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021.**

*Đơn vị tính: đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	TH2021/2020 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	33.268.356.904	107.322.815.630	30,81
2. Giá vốn hàng bán	37.117.643.737	99.674.632.397	37,24
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(3.849.286.833)	7.648.183.233	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	815.743	9.187.866	8,88
5. Chi phí tài chính:	6.481.852.089	6.759.454.874	95,89
- Trong đó lãi vay phải trả:	6.481.852.089	6.759.454.044	95,89
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.348.039.201	7.047.055.813	75,89
7. Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	(15.479.306.331)	(6.149.139.588)	
8. Thuế thu nhập doanh nghiệp	402.847.601	1.173.289.346	34,33

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	TH2021/2020 (%)
9. Chi phí khác	203.791.552	568.036.196	35,87
10. Lợi nhuận khác	199.056.049	605.253.150	32,89
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(15.479.306.331)	(5.543.886.438)	
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(15.479.306.331)	(5.543.886.438)	
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.096)	(1.109)	

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	20,05	19,00
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		79,95	80,99
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	85,59	79,01
	- Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	14,41	20,98
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	5,94	3,76
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,31	0,41
	- Khả năng thanh toán hiện hành		0,93	1,02

#### \* Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty không hoàn thành so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu năm 2021 là 33.268 triệu đồng chỉ đạt 16,63% so với kế hoạch đề ra, đạt 30,81% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 lỗ (15.479) triệu đồng, năm 2020 lỗ (5.543) triệu đồng, những khó khăn về tài chính và phát sinh lỗ của Công ty trong những năm gần đây một mặt do tác động nặng nề của Đại dịch Covid – 19 dẫn đến trong năm 2021 Doanh thu của công ty sụt giảm nghiêm trọng, mặt khác do mất cân đối tại một số công trình và việc hàng năm Công ty phải xử lý phân bổ khoản chi phí đang treo từ những năm trước vào chi phí SXKD trong kỳ cũng dẫn đến lỗ hàng năm và số lỗ lũy kế của Công ty tăng cao.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 5,94 lần, vượt tỷ lệ an toàn theo quy định. Hệ số khả năng thanh toán nhanh và hệ số khả năng thanh toán hiện hành của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 lần lượt là 0,31 lần, và 0,93 lần, các hệ số thanh toán của Công ty đều ở ngưỡng thấp và dưới 1 lần, cho thấy công ty đang bị mất cân đối thanh khoản.

#### \* Việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2021:

Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để đáp ứng nhu cầu thi công các công trình.



## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 201/BCKT/TC ngày 10/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam: Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 7 tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

### 1. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2021:

#### Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 31/12/2020	Tăng, giảm (2021-2020)
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>124.708.310.592</b>	<b>146.464.541.645</b>	<b>(21.756.231.053)</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	140.606.127	135.264.471	5.341.656
2. Phải thu ngắn hạn	40.081.442.362	58.209.575.553	(18.128.133.191)
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	32.059.756.209	50.361.366.588	(18.301.610.379)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.269.924.573)	(2.269.924.573)	0
3. Hàng tồn kho	83.996.949.276	87.630.388.794	(3.633.439.518)
4. Tài sản ngắn hạn khác	489.312.827	489.312.827	0
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>31.270.239.679</b>	<b>34.364.919.551</b>	<b>(3.094.679.872)</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	10.563.346.409	12.857.666.843	(2.294.320.434)
- Tài sản cố định hữu hình	4.907.168.574	7.201.489.008	(2.294.320.434)
+ Nguyên giá	96.959.703.671	96.959.703.671	0
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(92.052.535.097)	(89.714.164.663)	(2.338.370.434)
- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	0
+ Nguyên giá	5.906.177.835	5.906.177.835	0
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	0
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên giá			
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn			
5. Đầu tư tài chính dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	20.706.893.270	21.507.252.708	(800.359.438)
<b>III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>155.978.550.271</b>	<b>180.829.461.196</b>	<b>(24.850.910.925)</b>
<b>IV. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>133.503.883.858</b>	<b>142.875.488.452</b>	<b>(9.371.604.594)</b>

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Số liệu tại 31/12/2021</b>	<b>Số liệu tại 31/12/2020</b>	<b>Tăng, giảm (2021-2020)</b>
1. Nợ ngắn hạn	133.503.883.858	142.875.488.452	(9.371.604.594)
2. Nợ dài hạn			
<b>V. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>22.474.666.413</b>	<b>37.953.972.744</b>	<b>(15.479.306.331)</b>
<b>1. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>22.474.666.413</b>	<b>37.953.972.744</b>	<b>(15.479.306.331)</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	0
- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	0
- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	0
- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	0
- Lợi nhuận chưa phân phối	(35.566.596.737)	(20.087.290.406)	(15.479.306.331)
<b>2. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>			
<b>VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>155.978.550.271</b>	<b>180.829.461.196</b>	<b>(24.850.910.925)</b>

\* Qua xem xét báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2021, Ban kiểm soát có nhận xét một số vấn đề sau:

- Trong năm 2021 Tổng tài sản giảm 24.850 triệu đồng so với đầu năm trong đó: Nợ phải thu khách hàng của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 giảm 18.301 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2020, trong khi việc thu hồi vốn từ khách nợ cũ là không đáng kể, cho thấy việc thu hồi vốn tại những công trình mới thi công đã kịp thời và đạt được kết quả nhất định. Mặt khác, đối với các khoản nợ đọng kéo dài qua nhiều năm mặc dù đã được Công ty trích lập dự phòng nhưng Công ty vẫn cần thường xuyên sát sao, đôn đốc, liên hệ với khách nợ để nắm bắt tình hình, đối chiếu công nợ, có hướng giải quyết và xử lý triệt để.

- Hàng tồn kho của Công ty có giá trị 83.996 triệu đồng đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang là 82.383 triệu đồng đang ở mức cao, cho thấy trong những năm gần đây đa số các công trình Công ty thi công đều không hiệu quả. Vì vậy, Công ty cần rà soát, đánh giá khối lượng kiểm kê sát với thực tế; kiểm soát chi phí đúng niên độ và tương ứng với khối lượng hoàn thành của từng công trình.

- Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 133.503 triệu đồng, chiếm 85,6% trên tổng nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn của Công ty chủ yếu là nợ phải trả, một phần nguyên nhân do doanh thu thực hiện của Công ty trong những năm gần đây thấp, nhiều khoản nợ phải thu khó đòi, mất cân đối tại các công trình..., dẫn đến dòng tiền bị thâm hụt, áp lực thu xếp nguồn vốn trả nợ, thanh toán, duy trì sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao.

- Trong năm 2021 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn nên công ty không thể thanh toán các khoản nợ BHXH, nợ thuế một cách kịp thời do đó các khoản nợ này tương đối lớn và có phát sinh lãi chậm nộp.

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.**

### **a) Đối với Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chỉ đạo Công ty thực hiện, lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

- Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán kịp thời và đầy đủ, công bố đăng tải báo cáo tài chính và các nội dung liên quan đến tình hình tài chính doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

### **b) Đối với Ban Tổng giám đốc**

- Đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quy định hiện hành của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty. Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty tuy nhiên không hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình; chỉ đạo thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định.

Ban kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị trong báo cáo công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021.

## **2. Báo cáo hoạt động – đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông trong năm 2021.**

- Năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Công ty, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát vào cuối mỗi quý để tổng kết hoạt động các quý của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu về tình hình hoạt động, tài chính của Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả.

- Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đều được đăng tải công khai trên website của Công ty.



- Trong năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Lãnh đạo Tổng công ty.

#### **IV. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.**

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng Đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng Bình quân Đồng/người/tháng
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS		8.180.380
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV. BKS	2.195.000	
3	Trần Anh Dũng	TV. BKS	2.195.000	

#### **V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Theo dõi chặt chẽ tình hình huy động vốn sao cho việc sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả, tập trung đôn đốc thu hồi nợ, cân đối dòng tiền để trả nợ vay, trả lương cho người lao động, tổ chức công đoàn, nộp thuế và thanh toán bảo hiểm..., tránh gia tăng các khoản chi phí bị phạt, lãi chậm nộp, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty cũng như đảm bảo các quyền lợi cho người lao động.

- Chú trọng bám sát chủ đầu tư để đảm bảo việc thu hồi vốn theo đúng tiến độ hợp đồng, tránh để tình trạng bị chiếm dụng vốn, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- Trong công tác thương thảo hợp đồng cần rút ngắn thời gian nghiệm thu, thanh toán, lựa chọn mốc thanh toán hợp lý và thuận lợi cho việc thanh toán.

- Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về Chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản có liên quan đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng qui định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm soát, kiện toàn bộ máy quản lý phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc, tiết giảm chi phí quản lý và các chi phí trong sản xuất nhằm tăng hiệu quả sản xuất cho công ty.

- Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tay nghề công nhân kỹ thuật cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh trong thời gian tới.

- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2022.

## VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

- Quý I/2022: Kiểm tra giám sát việc xây dựng ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty; Việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty. Thực hiện công tác báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quý II/2022: Kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty năm 2022, xem xét Báo cáo tài chính quý I năm 2022.

- Quý III/2022: Kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty, giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc về thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và các Nghị quyết được HĐQT ban hành; giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước về thuế, bảo hiểm cho người lao động, thu nhập của cán bộ nhân viên Công ty; kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2022.

Quý IV/2022 và kết thúc năm tài chính năm 2022: Xem xét báo cáo tài chính quý 3 năm 2022; Tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá tất cả các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát; thực hiện việc lập Báo cáo hoạt động của kiểm soát viên năm 2022.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ do Đại Hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông.

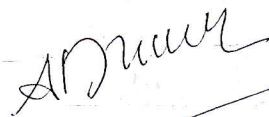
Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cuối cùng, thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Tổng giám đốc Công ty;
- Các thành viên BKS
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Trần Anh Dũng**